TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HSST
Ngày 26 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Thái Nguyên Bền**
Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phan Lan Hương** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: **Bà Nguyễn Diệu Thùy**, Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/HSST ngày 29/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976 tại Hà Nội; ĐKHKTT: 43, tổ 26, thôn T, xóm H, phường DVH, quận CG, Hà Nội; Chỗ ở: không xác định; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Cao L - đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân Q - đã chết; Bị can là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em;

Tiền án, tiền sự: 07 tiền sự, 02 tiền án; **Tiền sự:** Từ năm 1989 đến năm 1999, bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma tuý (ngoài thời hiệu); **Tiền án:** Ngày 19/12/2011, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 48 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, AS: 531/HSST, ra trại ngày 26/12/2015 – *án tích chưa được xoá;* Ngày 21/6/2016, Toà án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, AS: 166/HSST, ra trại ngày 22/02/2020 – *án tích chưa được xoá.* Tạm giữ: 24/4/2020 - Tạm giam: 30/4/2020 - Số giam: 2841V1/2. Bị can hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 23/4/2020, tổ công tác Công an phường Phan Chu Trinh làm nhiệm vụ trên địa bàn, khi đi đến trước cửa số nhà 45 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức T đứng cùng nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra, nam thanh niên bỏ chạy; tổ công tác bắt giữ T và phát hiện bên trong túi quần bên trái đang mặc của T có 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu Marlboro bên trong gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x4cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1x2cm đều chứa tinh thể màu trắng - T khai là ma túy dạng "đá" mang theo để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 3214/KLGĐ-PC09 ngày 24/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma tuý loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,547 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai: khoảng 08 giờ ngày 23/4/2020, T nhận được điện thoại số 0943515899 của N (bạn quen ngoài xã hội) đến cổng Bệnh viện 103 – Hà Đông để lấy 02 túi nilon chứa ma túy dạng "đá" mang đi bán và hứa sẽ trả công 200.000 đồng. T đồng ý và đến gặp N lấy số ma túy trên rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến 20 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại từ số 0346691432 hẹn giao ma túy đến 45 PCT; T thuê xe ôm đến điểm hẹn thì gặp một nam thanh niên không quen biết tự xưng là em của N. T nhận 500.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Nếu bán ma tuý trót lọt, T sẽ được hưởng lời 200.000 đồng. Chiếc điện thoại thu giữ là tài sản của T sử dụng để liên lạc với gia đình bạn bè và liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý.

Về đối tượng Nghĩa giao ma tuý cho T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại xác định chủ đăng ký thuê bao là Phạm Thị Thu H sinh năm: 1985, thuê bao chưa đăng ký thông tin nơi ở nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Về đối tượng hỏi mua ma tuý của T, T khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại xác định chủ đăng ký thuê bao là anh Nguyễn Việt Q (sinh năm: 1981, địa chỉ: Số 87 ngõ 191 ngách 191/38 tổ 10 NĐ, CG, Hà Nội). Anh Q hiện không sinh sống tại địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

<u>Tại phiên toà</u>:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm giữ quan điểm truy tố với Nguyễn Đức T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen đã qua sử dụng, sim số 0766064953 do có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) là tiền T bán ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 23/4/2020, tại trước cửa số nhà 45 PCT, phường PCT, quận HK, Hà Nội, Nguyễn Đức T có hành vi bán trái phép 1,547 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý và ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự do đó phải áp

dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo: Từ năm 1989 đến năm 1999, bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma tuý (ngoài thời hiệu); Tiền án: Ngày 19/12/2011, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 48 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, án tích chưa được xoá; Ngày 21/6/2016, Toà án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 60 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, án tích chưa được xoá. Bản án năm 2014 nhận định bị cáo chưa được xóa án tích, xác định tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên sẽ bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Đây là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy cần có mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tại trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao thuốc lá màu trắng nhãn Malboro chứa 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,547 gam (PC 09 - Công an TPHN đã trích lấy mẫu để giám định 0,079 gam, còn lại 1,468 gam). Tại các mép niêm phong có chữ ký của bị cáo T, cán bộ lập biên bản và hình dấu của công an phường Phan Chu Trinh. 01 sim điện thoại đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen đã cũ, mặt trước của màn hình rạn nứt nhiều chỗ, không rõ nguồn gốc xuất xứ do có liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 500.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/8/2020 của Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm là tiền T bán ma túy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về đối tượng Nghĩa giao ma tuý cho T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại xác định chủ đăng ký thuê bao là Phạm

Thị Thu H sinh năm: 1985, thuê bao chưa đăng ký thông tin nơi ở nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên Hội đồng xét xử không xét.

Về đối tượng hỏi mua ma tuý của T, T khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại xác định chủ đăng ký thuê bao là anh Nguyễn Việt Q (sinh năm: 1981, địa chỉ: Số 87 ngõ 191 ngách 191/38 tổ 10 NĐ, CG, Hà Nội). Anh Q hiện không sinh sống tại địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù giam về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" . Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao thuốc lá màu trắng nhãn Malboro chứa 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,547 gam (PC 09 - Công an TPHN đã trích lấy mẫu để giám định 0,079 gam, còn lại 1,468 gam). Tại các mép niêm phong có chữ ký của bị cáo T, cán bộ lập biên bản và hình dấu của công an phường Phan Chu Trinh. 01 sim điện thoại đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen đã cũ, mặt trước của màn hình rạn nứt nhiều chỗ, không rõ nguồn gốc xuất xứ và số tiền 500.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/8/2020 của Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm thu giữ của T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Công an quận Hoàn Kiếm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4.Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.*Về quyền kháng cáo*:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND Q.Hoàn Kiếm;*
- *Công an Q.Hoàn Kiếm;*
- *Thi hành án Q.Hoàn Kiếm;*
- *TAND.TP Hà Nội;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH